

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

Bản án số: 81/2023/DS-ST

Ngày: 08/12/2023.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Vũ.

2. Bà Lê Thị Xuân Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:397/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Chí H, sinh năm 1964. (có mặt)

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1967.

- Bà L ủy quyền cho ông H, *văn bản ủy quyền lập ngày 27/3/2023.*

Cùng địa chỉ số A, khu vực T, phường T, quận T, TP ..

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Bà Phạm Thị Kim H1, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ ấp D, xã T, huyện C, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Hồ Chí H trình bày: Vợ, chồng ông Hồ Chí H, bà Phạm Thị L có quen biết với vợ chồng ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị Kim H1 do vợ chồng ông T chăn nuôi heo cần vốn nên nhiều lần vay tiền, vàng vợ chồng ông. Ngày 06/01/2020 vợ chồng ông T, bà H1 xác nhận còn nợ vợ chồng ông H số tiền 350.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24k trước sự chứng kiến của ông Võ Ngọc V. Tại biên nhận ngày 06/01/2020 vợ chồng ông T, bà H1 cam kết đến tháng 11/2020 sẽ thanh toán hết nợ cho vợ chồng ông. Tuy nhiên, đến tháng 11/2020 vợ chồng ông T, bà H1 chỉ thanh toán cho vợ chồng ông

55.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24k, còn nợ lại 295.000.000đồng chưa thanh toán. Nay, ông thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể ông yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Kim H1 có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông số tiền nợ 295.000.000đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 01/11/2020 đến 01/12/2023 là 38 tháng với số tiền là 295.000.000đồng x 0,8%/tháng x 38 tháng = 89.680.000đồng, tổng cộng yêu cầu vợ, chồng ông T, bà H1 trả số tiền 384.680.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Kim H1 được triệu tập tham gia phiên tòa 02 lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Chí H, bà Phạm Thị L buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Kim H1 có trách nhiệm trả số nợ 384.680.000đồng, trong đó nợ gốc 295.000.000đồng, lãi 89.680.000đồng, lãi tính đến 01/12/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng dân sự:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Chí H và bà Phạm Thị L, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định vụ án có quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Kim H1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét căn cứ Điều 227, Điều 228 có căn cứ xét xử vắng mặt ông T, bà H1.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Hồ Chí H và bà Phạm Thị L yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Kim H1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 384.680.000đồng, trong đó nợ gốc 295.000.000đồng, lãi 89.680.000đồng, lãi tính đến 01/12/2023. Hội đồng xét xử xét thấy: Vợ, chồng ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Kim H1 được tập hợp lệ và biết được nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số nợ 384.680.000đồng. Tuy nhiên, vợ chồng ông T, bà H1 vẫn không có văn bản hay tài liệu, chứng cứ nào gửi cho Tòa án để chứng minh sự phản đối của mình trước yêu cầu khởi kiện của ông H, bà L. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án là phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 06/01/2020 bị đơn vợ chồng ông T, bà H1 ký biên nhận tiền xác định có nợ vợ chồng ông H, bà L số tiền 350.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24k, đồng thời vợ chồng ông T, bà H1 cam kết đến tháng 11/2020 sẽ thanh toán hết nợ cho vợ chồng ông H. Tại biên bản

hòa giải cơ sở ngày 17/02/2023 bà H1 xác định đã trả ông H 55.000.000đồng và 12 chỉ vàng 24k. Tại biên bản xác minh ngày 22/9/2023 ông Đoàn Văn T1 – Chủ tọa hòa giải cơ sở tại ấp D xác định “..*Tại phiên hòa giải bà H1 thống nhất nợ vợ chồng ông H 350.000.000đồng, đã trả 55.000.000đồng, còn nợ 295.000.000đồng, riêng số vàng khai trả không thống nhất, ông H khai bà H1 trả 03 chỉ vàng 24k, trong khi đó bà H1 khai trả cho ông H 12 chỉ vàng 24k, do lời khai trả vàng hai bên khai không thống nhất nên tổ hòa giải chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền..*”. Tại biên bản ghi khai người làm chứng ông Võ Ngọc V (BL 13), ông V khai: “ ...*Giấy mượn tiền lập ngày 06/01/2020 do chính ông viết, vợ chồng bà H1 thừa nhận nợ vợ, chồng ông H số tiền 350.000.000đồng và 60.000.000đồng tiền lãi của năm 2018, đồng thời vợ chồng bà H1 ký tên và lãn tay vào giấy mượn tiền trước sự chứng kiến của ông..*”.

Từ những căn cứ, phân tích nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định trong khoảng thời gian cam kết từ 06/01/2020 đến tháng 11/2020 thì vợ chồng bà H1, ông T chỉ trả cho vợ chồng ông H số tiền 55.000.000đồng và 03 chỉ vàng 24k. Tại hòa giải cơ sở bà H1 nại ra đã trả cho ông H 12 chỉ vàng 24k nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã trả số vàng trên nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, cần buộc vợ chồng ông T, bà H1 trả cho nguyên đơn số nợ 384.680.000đồng, trong đó nợ gốc 295.000.000đồng, lãi 89.680.000đồng, lãi tính đến 01/12/2023 là phù hợp.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị Kim H1 phải chịu án phí theo quy định Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông T, bà H1 phải nộp 384.680.000đồng x 5% = 19.234.000đồng. Nguyên đơn được nhận lại 11.158.000đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Chí H và bà Phạm Thị L. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Kim H1 có trách nhiệm trả cho ông Hồ Chí H, bà Phạm Thị L số tiền 384.680.000đồng. (*Ba trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh T và bà Phạm Thị Kim H1 phải nộp 19.234.000 đồng án phí. Ông Hồ Chí H và bà Phạm Thị L được nhận lại 11.158.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009876 ngày 14/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thanh Huỳnh